

Bản án số: 85/2021/HS-ST  
Ngày 20 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Diện**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Xuân Tùng** và ông **Phạm Xoa**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 72/2021/TB-TA ngày 26.8.2021 và Thông báo mở phiên tòa số: 72/2021/TB-TA ngày 07.9.2021, đối với:

Bị cáo **Lê Phạm Phước S** - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: K368/143 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (sinh năm 1965) và bà Phạm Thị Tuyết N (sinh năm 1965); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm 1988) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 01.6.2021, bị Công an quận Hải Châu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng từ ngày 24.5.2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1964. Địa chỉ: 196/22 P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Lê Viết H**, sinh năm 1984. Địa chỉ: 196/22 P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông **Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm 1958. Trú tại: Tổ 18, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Lê Phạm Phước S nhờ người bạn (không rõ họ tên địa chỉ) gọi điện hỏi mua ma túy đá để sử dụng và hẹn giao tại đường P, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24.5.2021, Lê Phạm Phước S điều khiển xe mô tô BKS 43X3 - 3081 đến điểm hẹn để mua 300.000 đồng ma túy. Sau đó, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Phạm Phước S điều khiển xe đến trước nhà số K368/90 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, thì bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói ni lông kích thước (03 x 3,5) cm, bên ngoài quấn băng keo đen, bên trong gói nilong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu “A”;

- 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đỏ số Imei: 354432110718779, gắn sim số 0932.573.034 và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei: 013072007212479, gắn sim số 0905.434.460;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đen, BKS: 43X - 3081, số khung: 010701, số máy: 010701 và số tiền 250.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 140/GĐ-MT ngày 28.5.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu “A” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,383 gam. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 0,265 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói.

Tại Bản kết luận điều tra số: 60 ngày 08.7.2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Lê Phạm Phước S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 22.7.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Lê Phạm Phước S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Phạm Phước S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và thống nhất với kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Phạm Phước S về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phạm Phước S từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy 0,265 gam mẫu “A” và toàn bộ vỏ bao gói mẫu. Trả lại cho bị cáo Lê Phạm Phước Sơn: 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đỏ số Imei: 354432110718779, gắn sim số 0932.573.034; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei: 013072007212479, gắn sim số 0905.434.460 và số tiền 250.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Phạm Phước S nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phạm Phước S thừa nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24.5.2021, tại trước nhà số K368/90 đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Lê Phạm Phước S tàng trữ trái phép 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phạm Phước S phù hợp với lời khai của bị cáo và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Phạm Phước S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 22.7.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Lê Phạm Phước S nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Phạm Phước S mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về nhân thân: Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, thì bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Phạm Phước S không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Phạm Phước S đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Lê Phạm Phước S hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo làm thợ nề, công việc thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,265 gam mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đỏ số Imei: 354432110718779, gắn sim số 0932.573.034; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei: 013072007212479, gắn sim số 0905.434.460 và số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Phạm Phước S. Xét thấy các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, BKS: 43X3 - 3081: Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn S cho cháu là ông Lê Viết H mượn sử dụng, sau đó ông H cho Somượn lại sử dụng vào tối ngày 24.5.2021. Những người này không biết S dùng xe đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo Lê Phạm Phước S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Ngoài ra, trong vụ án này có 02 người thanh niên đã có hành vi liên lạc hỏi mua giúp và bán ma túy Lê Phạm Phước S, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Phạm Phước S** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Phạm Phước S **15** (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24.5.2021).

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 0,265 gam mẫu “A” và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lê Phạm Phước S: 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đỏ số Imei: 354432110718779, gắn sim số 0932.573.034; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei: 013072007212479, gắn sim số 0905.434.460 và số tiền 250.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2021.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Phạm Phước S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Diện**